

Bản án số: 53/2017/HSST

Ngày: 10/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU-TP ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Loan

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

+ Bà Ngô Thị Hiền - Cán bộ hưu trí.

+ Ông Huỳnh Tiến - Giáo viên nghỉ hưu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông **Phạm Minh Thông** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** ông **Lê Viết Sĩ** - Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 24 Hoàng Văn Thụ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 12/5/2017, quyết định hoãn phiên tòa số 10/2017/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1.Võ Thế Tr - Sinh năm 1980 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. N-ì §KHKTT: Tổ 49 phường N, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay : Số 26 đường M, phường N, quận T, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Phụ hồ. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Võ Thế T (chết) và bà Lê Thị Thu H (sống). Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ Nguyễn Thị Thanh L (sinh năm 1986) và có 01 con sinh năm 2009.

- Tiền án, tiền sự : chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16.02.2017, có mặt tại phiên tòa.

2.Lê Quốc H - Sinh năm 1992 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay : Tổ 51 phường N, quận T, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không.Trình độ văn hóa: 11/12. Con bà Lê Thị B (sống), cha không xác định. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Có vợ Nguyễn Lê Kim T (sinh năm 1994) và có 02 con, lớn sinh năm 2012 và nhỏ sinh năm 2014.

- Tiền án : chưa.

- Tiền sự: Ngày 21.10.2016 bị Công an phường N, quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi “ném chất bẩn làm hoen bẩn nhà ở của người khác”

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16.02.2017. Có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Ngọc H - Sinh năm 1986 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 49 N, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không.Trình

độ văn hóa: 11/12. Con ông Ngô Viết Đ (chết) và bà Trần Thị B (sống). Gia đình có năm anh em, bị cáo là con thứ năm.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn H - Sinh năm 1985 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 50 phường N, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Nguyễn Văn P (sống) và bà Lê Thị Kim A (sống). Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ Nguyễn Thị T (sinh năm 1990) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh 2013.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Ông **Trần Ngọc H**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 87 phường N, quận T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt không lý do).

Ông **Trần Ngọc D**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 87 phường N, quận T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt không lý do).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Ngô Tấn T**, sinh năm 1982. Nơi ĐKKHKT: Tổ 75 phường N, quận T, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ hiện nay: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt không lý do).

- Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn A, xã B, thành phố C, tỉnh Kon Tum (vắng mặt không lý do).

- Ông **Lê Kim L**, sinh năm 1985. Địa chỉ: K489/11 M, phường N, quận T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt không lý do).

- Bà **Nguyễn Thị Thanh L**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 49 phường N, quận T, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Bà **Ngô Thị Xuân M**, sinh năm 1971. Địa chỉ: 30 A, tổ 11, phường N, quận T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt không lý do).

- Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 49 N, quận T, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00 ngày 28.11.2016, ông Trần Ngọc H cùng em ruột là ông Trần Ngọc D và ông Nguyễn Thanh T, ông Ngô Tấn T, ông P (*Chưa xác định được lai lịch*) cùng nhau hát karaoke và uống bia tại nhà hàng A - số 138 đường M, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng do bà Ngô Thị Xuân M làm chủ sở hữu. Nhóm ông H yêu cầu 03 nhân viên của quán phục vụ bia là bà Nguyễn Thị Thanh L, bà Võ

Thị Diễm C (*Tên gọi khác: C, sinh năm: 1990; trú: K134/H19/4 đường M, thành phố Đà Nẵng*), bà Châu Thị Hoàng O (*Tên gọi khác: L; sinh năm: 1977; trú: K10/H23/12 đường A, thành phố Đà Nẵng*).

Trong lúc uống bia, ông H cho rằng bà L phục vụ không tốt nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, ông H to tiếng, cầm 01 ly bia tạt vào người bà L và đuổi ra khỏi phòng. Bà L vừa khóc vừa đi ra ngoài nói cho bà M nghe sự việc và gọi điện thoại cho chồng là Võ Thế Tr, nói: “*Em bị khách tạt bia lên người và đánh 01 bộp tai vào mặt, anh đến nhanh chở em về*”.

Lúc này, Tr đang uống bia cùng với Lê Quốc H, Ngô Ngọc H, Trần Văn T (*Sinh năm: 1974*) và bà Phan Thị Thúy H (*Sinh năm: 1977; cùng trú: Nhà số K196/54 đường A, thành phố Đà Nẵng*) tại Kiệt 196 đường B, thành phố Đà Nẵng. T nghe điện thoại của bà L xong thì bức tức, gọi H ra ngoài kể lại sự việc và nhờ H chở đến quán A để đánh dần mặt nhóm ông H. H điều khiển xe mô tô BKS 43D1-12345 (*xe này do anh Ngô Ngọc H, sinh năm: 1978; trú: Tổ 49, N, quận T, thành phố Đà Nẵng, làm chủ sở hữu*) chạy đến lán trại gần nhà mẹ vợ tại số K236/17 đường M, thành phố Đà Nẵng lấy một con dao tự chế (*H khai là loại dao dài khoảng 60cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng, dài khoảng 45cm; cán dao dài khoảng 15cm, bằng kim loại, bên ngoài bọc nhựa màu đen. Dao này H nhặt được và cất giấu vào lán trại khoảng 6 tháng trước*) bỏ vào cốp xe rồi quay lại chở Tr đi đến quán A. Lúc này, H nghe vậy nên nói với Tr để H đi cùng. H điều khiển xe mô tô BKS 43D1-54321 (*xe này do H làm chủ sở hữu*) đi một mình.

Khi đến quán A, bà M can ngăn nhưng nhóm Tr không nghe. H đến kệ ly của quán lấy 02 chiếc ly thủy tinh (*Loại ly uống bia bằng thủy tinh, màu trắng, cao khoảng 10cm, đường kính miệng ly khoảng 07 cm*) cầm trên hai tay lớn tiếng nói với bà M: “*Bà tránh ra, tôi phá nát quán bà bây giờ*”. H sợ nhóm ông H đông người nên gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H nói “*Đến quán A trên đường M gấp đi B ơi, có chuyện rồi*”, lúc này H đang điều khiển xe mô tô BKS 43D1-01234 (*xe này do vợ của Hậu đứng tên chủ sở hữu*) chở Lê Kim Long đi nên cả hai chạy đến quán A.

H, Tr, H xông vào phòng có nhóm ông H đang hát karaoke. Tr hỏi “*Thằng nào đánh vợ tao*”, ông H nói “*Có ai đánh đâu, không thích thì đuổi ra thôi*”, H liền cầm 02 ly bia ném mạnh vào đầu ông T và ông T gây thương tích, 02 ly bia bể vỡ. Thấy nhóm ông H không phản ứng gì nên nhóm T đi ra, H và H định ra lấy xe về, Tr ra sau quán gọi L ra về. Ông T và ông T vào phòng vệ sinh rửa vết thương, ông P chạy ra ngoài còn ông H ra trước cửa phòng lớn tiếng nói “*Quán sao không có bảo vệ, để người khác vào đánh khách*”.

Khi Tr và bà L đi ra, thấy ông H đứng nói lớn tiếng nên bà L dừng lại, Tr đoán ông H là người tạt bia bà L nên đi đến hỏi “*Sao tụi mày đánh phụ nữ*”, Tr lấy 01 vỏ chai bia (*loại bia Tiger màu nâu, dung tích 330ml, có sẵn ở quán*) đánh vào đầu ông H 01 cái làm chai bia bị vỡ. Tr la lên “*Thằng này nè*”. Nghe vậy, H lấy dao cùng với Tr xông vào phòng, ông D khóa cửa phòng để những người đi cùng Tr không vào được.

Trong phòng lúc này có ông H và ông D, Tr dùng tay, chân đánh vào người ông H, H cầm dao chém vào người ông D khoảng 02-03 nhát. Ông D lấy chai bia (có sẵn trong phòng) ném về phía Tr, H làm H bị rớt con dao xuống nền nhà, Tr

nhát dao cầm trên tay phải chém liên tiếp 05-06 nhát vào người ông H làm ông H ngã gục xuống nền nhà. Tr chém khoảng 02-03 nhát vào người ông D, ông D cầm kết đọng bia đỡ lại. Lúc này, H mở cửa phòng ra thì H, H cầm vỏ chai bia ném về phía ông H và ông D, không xác định được trúng vào vị trí nào.

Sau đó, nhóm Tr đi về, H cầm con dao ra đường C vứt vào một thùng rác nhưng không nhớ rõ; các mảnh vỡ ly, chai bia nhân viên quán đã dọn dẹp nên không thu hồi được.

Lúc 20 giờ 55 phút cùng ngày, Công an phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng đến lập biên bản sự việc, đưa ông H, D, T, T đến bệnh viện Đà Nẵng cấp cứu.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 352 ngày 30.12.2016 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế TP. Đà Nẵng, kết luận ông Trần Ngọc H bị thương tích: Vùng thái dương - đỉnh trái có vết rách da đã lành sẹo phẳng, mềm, di động, nhạt màu, kích thước 05 x 0,1cm; vùng đỉnh phải có vết rách da đã lành sẹo phẳng, mềm, di động, nhạt màu, kích thước 05 x 0,2cm; mặt trước - ngoài đoạn 1/3 trên cẳng tay phải có vết rách da đã lành sẹo phẳng, mềm, di động, nhạt màu, kích thước 05 x 0,2cm; Quanh đốt 1 ngón I bàn tay trái có vết thương đã lành sẹo phẳng, mềm, di động, nhạt màu, kích thước 6,5x0,2cm (đứt gân gấp ngón cái); mặt gan đốt 2, 3 ngón II bàn tay trái có vết thương đã lành sẹo phẳng, mềm, di động, nhạt màu, kích thước 04 x 0,1cm (đứt gân gấp). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 348 ngày 29.12.2016 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế TP. Đà Nẵng, kết luận ông Trần Ngọc D bị thương tích: Vùng đỉnh - thái dương có vết bầm máu màu tím, kích thước 02x01cm; vùng lưng bên trái có vết rách da nông, kích thước 03x0,2cm, hai đầu có vết xước da; mặt trong đoạn 1/3 giữa cẳng tay trái có hai vết rách da, mỗi vết có kích thước 1,5x0,2cm, liên tiếp có vết xước da; mặt gan bàn tay phải có vết xước da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%.

Ngày 30.11.2016, ông Trần Ngọc D và ông Trần Ngọc H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Quá trình điều tra Tr, H, H, H đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Về dân sự:

- Các bị cáo Võ Thế Tr, Lê Quốc H, Ngô Ngọc H, Nguyễn Văn H đã bồi thường cho ông Trần Ngọc H số tiền 20.000.000 đồng chữa trị vết thương, mất thu nhập và tổn thất tinh thần, ông H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Ông Trần Ngọc D không yêu cầu bồi thường gì.

- Đối với ông Ngô Tấn T và ông Nguyễn Thanh T có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 37/CT- VKS ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo về tội " Có ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Võ Thế Tr mức án tù 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 của Bộ luật hình sự ; Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc hội ngày 29.6.2016, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Lê Quốc H mức án tù 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 60 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc hội ngày 29.6.2016, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Ngô Ngọc H mức án tù 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 60 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án tù 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX tịch thu 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade màu đỏ, trắng, đen, biển kiểm soát 43D1-12345, số khung 377491, số máy 4295082 của bị cáo Ngô Ngọc H. Tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 (một) xe mô tô hiệu Grande, màu đen, biển kiểm soát 43D1-54321, số khung 7610GY088729, số máy E3N4E088739.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Võ Thế Tr, Lê Quốc H, Ngô Ngọc H và Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị

cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20h45 phút ngày 28.11.2016, tại nhà hàng A, số 138 đường M, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, các bị cáo đã cầm hình vi dĩa dao tự chế, vỏ chai bia thủy tinh, ly thủy tinh đánh vào vùng đầu, mặt, tay gây thương tích cho ông Trần Ngọc H là 12%, ông Trần Ngọc D là 3%. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án thì thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Sau khi nghe bà Nguyễn Thị Thanh L điện thoại báo bị khách tạt bia vào người và bị đánh một bốp tai vào mặt, đến chở bà L về, bị cáo Tr đã bức xúc cùng H, H đến quán A tìm đối tượng để đánh dần mặt. Khi đến nơi, sợ đối phương đông người, H gọi điện thoại nói H đến, lúc này H đang đi với L nên cùng chở L đến quán. Tr, H, H, H xông vào phòng có nhóm ông H, ông D, ông T, ông T đang hát karaoke, cả bọn dùng dao tự chế, vỏ chai bia thủy tinh, ly thủy tinh đánh vào vùng đầu, mặt, tay gây thương tích cho ông Trần Ngọc H là 12%, ông Trần Ngọc D là 3%.

Tại phiên tòa, Kió s, t vi n rút một phần quyết định truy tố. Cụ thể các bị cáo không phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự. HĐXX thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Xét hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Tr là người trực tiếp lấy 01 vỏ chai bia Tiger màu nâu, dung tích 330ml có sẵn ở quán đánh vào đầu ông H 01 cái làm chai bia bị vỡ. Là người trực tiếp chém liên tiếp 05-06 nhát vào đầu, ngón tay bàn tay trái, cẳng tay bàn tay phải của ông H, gây thương tích cho ông H, làm ông H ngã gục xuống nền nhà. Bị cáo Tr cũng là người trực tiếp chém khoảng 02-03 nhát vào người ông D. Hành vi của bị cáo rất hung hăng, không những trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự an toàn trị an trong xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. HĐXX thấy cần phải xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt bị cáo chịu ngang bằng với bị cáo H và cao hơn so với bị cáo H và bị cáo H, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo H đã từng bị Công an phường N, quận T, thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “ném chất bẩn làm hoen bẩn nhà ở của người khác” vào ngày 21.10.2016, chưa chấp hành quyết định xử phạt, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện và lại tiếp tục phạm tội. Khi nghe tin vợ của Tr là bà L bị người khác xúc phạm, bị cáo đã cùng Tr đến nhà hàng A tìm đối tượng để đánh. Bị cáo là người tham gia rất tích cực, là người chuẩn bị hung khí là con dao tự chế bằng kim loại để gây án. Khi đến quán, cả bọn xông vào phòng hát Karaoke,

bị cáo cầm 02 ly bia ném mạnh vào đầu ông T và ông T gây thương tích, 02 ly bia bể vỡ. Ngoài ra, bị cáo là người cầm dao chém vào người ông D khoảng 02-03 nhát. Hành vi của bị cáo rất hung hăng và liều lĩnh, không những trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự an toàn trị an trong xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. HĐXX thấy cần phải xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt mà bị cáo phải chịu so với bị cáo Tr là ngang nhau, cao hơn bị cáo H và bị cáo H. HĐXX thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo H thì thấy: Mặc dù bị cáo Tr không nhờ bị cáo H đến quán A, nhưng khi nghe tin vợ của bị cáo Tr bị người khác xúc phạm, bị cáo H đã tự nguyện đến quán A để giúp sức cho Tr. Bị cáo còn điện thoại gọi H đến để giúp sức. Bị cáo là người trực tiếp cầm hung khí là vỏ chai bia ném về phía ông H và ông D, tuy nhiên không xác định được trúng vào vị trí nào. Hậu quả mà bị cáo và đồng bọn gây ra cho người bị hại là ông H bị thương tích 12%, ông D là 3%. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm vào sức khỏe của người khác mà còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. HĐXX thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Hình phạt mà bị cáo phải chịu thấp hơn bị cáo Tr và bị cáo H nhưng cao hơn bị cáo H.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo H thì thấy: Khi đang cùng với ông Lê Kim L đi mua quần áo, nghe H điện thoại đến quán A, H đã chở L đến. Bị cáo không can ngăn mà còn tham gia cùng đồng bọn gây thương tích cho người bị hại. Bị cáo trực tiếp cầm hung khí là vỏ chai bia ném về phía ông H và ông D, tuy nhiên không xác định được trúng vào vị trí nào. Hậu quả mà bị cáo và đồng bọn gây ra cho người bị hại là ông H bị thương tích 12%, ông D là 3%. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm vào sức khỏe của người khác mà còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. HĐXX thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt bị cáo phải chịu là thấp nhất so với đồng bọn.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích, mất thu nhập và tổn thất tinh thần cho người bị hại là ông Trần Ngọc H 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Trong vụ án này, người bị hại là ông H cũng có một phần lỗi, ông H cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Gia đình các bị cáo H, H, H thuộc diện có công với Cách mạng. Cụ thể gia đình bị cáo H có mẹ ruột được Nhà nước phong tặng Huy chương kháng chiến Hạng 3, bà ngoại được Nhà nước khen tặng có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; gia đình bị cáo H có

ba ruột được Nhà nước phong tặng Huân chương kháng chiến Hạng 2; gia đình bị cáo H có ông bà nội được Nhà nước phong tặng Huy chương kháng chiến Hạng nhất và Hạng nhì là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo H và H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc hội ngày 29.6.2016, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. HĐXX thấy cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện.

Xét thấy các bị cáo H và H đều có nơi cư trú rõ ràng, công việc ổn định, hành vi phạm tội không tích cực như bị cáo Tr và bị cáo H, không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà giao về địa phương nơi cư trú để giám sát cũng đảm bảo răn đe và phòng ngừa tội phạm, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại là ông Trần Ngọc H đã nhận 20.000.000 đồng tiền chi phí điều trị thương tích, mất thu nhập và tổn thất tinh thần. Ông Trần Ngọc D không yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại vắng mặt, nhưng không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô BKS 43D1-12345 do bị cáo Ngô Ngọc H làm chủ sở hữu và xe mô tô BKS 43D1-54321 do bà Nguyễn Thị T làm chủ sở hữu, HĐXX thấy đây là tài sản của bị cáo H và của bà Nguyễn Thị T không liên quan đến việc phạm tội nên áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo Ngô Ngọc H và bà Nguyễn Thị T.

Vật chứng nêu trên hiện nay cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10.5.2017.

Đối với ông Trần Ngọc H, có hành vi tạt bia vào người bà Nguyễn Thị Thanh L, Cơ quan Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với ông Lê Kim L, bà Nguyễn Thị Thanh L, không tham gia đánh ông Trần Ngọc H, Trần Ngọc D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, thành phố Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

- Đối với ông Ngô Tấn T và ông Nguyễn Thanh T có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường, ông Trần Ngọc D và bà Ngô Thị Xuân M không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thế Tr, Lê Quốc H, Ngô Ngọc H và Nguyễn Văn H phạm tội " Cố ý gây thương tích ".

1. Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thế Tr 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 02 năm 2017.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc hội ngày 29/6/2016, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc H 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 02 năm 2017.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 60 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc hội ngày 29/6/2016 và điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Ngọc H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 60 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Ngô Ngọc H và Nguyễn Văn H về UBND phường N, quận T, thành phố Đà Nẵng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Ngô Ngọc H 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade màu đỏ, trắng, đen, biển kiểm soát 43D1-12345, số khung 377491, số máy 4295082.

- Tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 (một) xe mô tô hiệu Grande, màu đen, biển kiểm soát 43D1-4321, số khung 7610GY088729, số máy E3N4E088739.

Vật chứng nêu trên hiện nay cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10.5.2017.

6. Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hải Châu;
- Công an Q. Hải Châu;
- TAND TPĐN;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Hồng Loan